

VICTA - EP

Hệ thống Epoxy chất lượng cao

Mô tả

VICTA-EP là hệ Epoxy chất lượng cao, đa dạng về màu sắc sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau: phủ bảo vệ các bề mặt sàn, cấu kiện bê tông chống lại sự ăn mòn của hóa chất và sự mài mòn cơ học, dùng cho công tác neo bu lông máy và chi tiết cơ khí vào bê tông, sửa chữa bê tông...

Sử dụng cho

VICTA-EP được sử dụng cho nhiều loại bề mặt sàn chịu tải trọng nhẹ và cấu kiện bê tông của nhiều công trình và mục đích khác nhau như:

- Xưởng công nghiệp hóa chất;
- Xưởng chế biến thực phẩm;
- Đáy và tường bể chứa hoá chất;
- Neo bu lông và các chi tiết máy;
- Công nghiệp dược phẩm;
- Xưởng công nghiệp mỏ, hoá chất nổ.
- Bảo vệ bề mặt bê tông chống ăn mòn hoá chất (axít, kiềm, muối).

Đặc điểm và công dụng

- Bền vững trong môi trường axít và hoá chất;
- Bền vững trong môi trường kiềm;
- Độ chống mài mòn cao;
- Chi phí bảo trì thấp;
- Cường độ cao, lực bám dính cao.

CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

Ký hiệu	Dạng	Màu	Tỷ trọng (kg/lit)
Thành phần A	lỏng	K.màu	1,25
Thành phần B	lỏng	nâu	1,05
Thành phần màu M (có thể có)	Keo	nhiều màu	2,0

Chỉ tiêu cơ lý	Độ bền hoá chất	
• Nhiệt độ làm việc: -20°C # 80°C.	• Axit Sulfuric 50%	Bền
• Nhiệt độ thi công: 10°C # 40°C.	• Axit Clohydric 50%	Bền
• Cường độ chịu nén: ≥ 85 N/mm ² .	• Axit Photphoric 40%	Bền
• Độ chống mài mòn: ≥ 48 mg/cm ² .	• Natri cacbonate 50%	Bền
• Lực bám dính với bê tông: $\geq 3,8$ N/mm ²	• Dầu hoả, xăng, dầu mỡ, xylen	Bền

Điều kiện thi công và bảo dưỡng

Nhiệt độ không khí	10°C	20°C	30°C
Thời gian thi công (phút)	120	35	25
Thời gian bảo dưỡng (ngày)	5	2	1

Thi công

a. Chuẩn bị bề mặt

Cường độ nén của bê tông sàn nên đạt ít nhất 25N/mm². Bề mặt tiếp xúc với đất nền phải có màng cách ẩm phù hợp tiêu chuẩn DIN18195 (hoặc tương đương), Độ ẩm bề mặt khi thi công không được quá 5% (kiểm tra bằng thiết bị đo độ ẩm bề mặt).

Việc chuẩn bị tốt bề mặt sẽ đảm bảo chất lượng tối đa. Bề mặt phải cứng, chắc, được làm sạch bụi bẩn, dầu, chất nhờn hay các chất bẩn khác.

Cọ rửa dầu nhờn bằng bàn chải với chất tẩy công nghiệp hoặc chất tẩy nhờn, sau đó mài sạch bằng cơ học. Làm sạch các vụn xi măng, chất bảo dưỡng và các chất bẩn khác bằng máy mài, máy thổi cát hay các phương pháp phù hợp khác. Sau đó hút bụi sạch sẽ. Bề mặt sau khi được chuẩn bị phải có lực kéo ít nhất 2,5N/mm².

b. Cách trộn

Khi trộn dùng máy khoan tốc độ chậm (300 vòng/phút) có gắn cánh trộn sơn. Trộn thành phần A của VICTA-EP với thành phần màu trước cho đều rồi cho thành phần B vào trộn đều trong khoảng 3 phút. Lưu ý: để đảm bảo độ đồng màu cho toàn bộ bề mặt thì chỉ nên dùng thành phần màu có cùng số lô. Nên trộn VICTA-EP đúng theo tỉ lệ định sẵn, nếu cần trộn lẻ thì cân theo tỉ lệ khối lượng là 2:1. Tránh làm bẩn phần còn thừa của vật liệu.

c. Thi công

Vật liệu sau khi trộn nên được thi công ngay lên bề mặt đã chuẩn bị đúng cách, thi công bằng rulô, bàn bả, chổi quét sơn hoặc máy phun.

Tùy thuộc vào độ hấp thụ của bề mặt mà có thể pha loãng lớp lót với tối đa 15% dung môi thích hợp (khối lượng lớp lót: 0,3 kg/m²). Phải chờ lớp lót khô và thi công lớp thứ 2 của VICTA-EP sau 6 - 8 giờ, tránh để quá 48 giờ. Lớp thứ hai cũng có thể pha loãng với dung môi tối đa 10% theo thể tích (khối lượng lớp thứ 2: 0,4 đến

0,5kg/m²).

Khi thi công tường đứng, hoặc trần có thể tăng cường bằng cốt vải thuỷ tinh. Sau khi quét lớp lót, dán ngay 1 lớp vải thuỷ tinh, sau đó quét phủ 2 lớp cho nhẵn bề mặt (tổng khối lượng của 2 lớp: 1,2 đến 1,4 kg/m²). Thời gian thi công lớp sau cách lớp trước 8 giờ nhưng không quá 48 giờ.

Nếu có yêu cầu cao về bề mặt chống trượt thì nên rải một lớp cát dày lên bề mặt lớp thứ nhất, chờ khô rồi dùng sủi, bàn chải sắt làm sạch lớp cát thừa, hút bụi sạch sẽ rồi thi công lớp thứ hai lên trên.

Sau khi thi công, nên bảo vệ bề mặt ít nhất 24 giờ, tránh bụi, nước, côn trùng, tác động cơ học...

d. Vệ sinh

Chùi sạch dụng cụ và các thiết bị khác bằng giẻ trước rồi rửa sạch bằng dung môi thích hợp trước khi vật liệu đông cứng.